

TIẾN TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM VÀ 10 NĂM GIA NHẬP WTO- CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC, THÀNH TỰU VÀ HẠN CHẾ. BỐI CẢNH QUỐC TẾ MỚI VÀ CÁCH TIẾP CẬN

Trương Đình Tuyển,

Nguyên Bộ trưởng Bộ Thương mại

I. Tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam; thành tựu và hạn chế

1. Hội nhập kinh tế quốc tế qua các Nghị quyết của Đảng

- Đại hội VI: khẳng định xu hướng quốc tế hóa quá trình sản xuất.
- Đại hội VII: chủ trương đa phương hóa đa dạng hóa các quan hệ quốc tế, tham gia các tổ chức Tài chính quốc tế: ADB, WB, IMF
- Đại hội VIII: Chính thức sử dụng khái niệm “Hội nhập” trong Văn kiện của Đảng với chủ trương: “Xây dựng một nền kinh tế mở, hội nhập với khu vực và thế giới,...”. Các sự kiện lớn: Thiết lập quan hệ Ngoại giao với Mỹ, đàm phán Hiệp định Thương mại Việt Nam -Hoa Kỳ (1995), Gia nhập ASEAN (1995), đàm phán các Hiệp định mậu dịch tự do ASEAN, và các Hiệp định mậu dịch tự do ASEAN+; ký Hiệp định khung hợp tác với EU, tham gia Diễn đàn Hợp tác Á-ÂU (ASEM), Diễn đàn Hợp tác kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương, nộp đơn gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), và tiến hành đàm phán gia nhập tổ chức này.

Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết về Hội nhập kinh tế Quốc tế nhằm thống nhất nhận thức và hành động trong toàn Đảng toàn dân.

- Đại hội IX: Đề ra yêu cầu chủ động hội nhập kinh tế quốc tế theo tinh thần phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, đảm bảo độc lập, tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa; bảo vệ lợi ích dân tộc, an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường.

- Đại hội X: Nhân mạnh yêu cầu chủ động và *tích cực hội nhập kinh tế quốc tế đồng thời đề ra chủ trương* “Mở rộng hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực khác”.

Quán triệt tinh thần chỉ đạo đó, chúng ta đã tích cực đàm phán để chính thức trở thành thành viên của WTO, một định chế toàn cầu điều chỉnh hoạt động thương mại (theo nghĩa rộng) giữa các nước thành viên và là nền tảng cơ bản cho các FTA song phương và khu vực. Đây là dấu mốc quan trọng trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

- Đại hội XI: mở rộng khái niệm hội nhập, từ hội nhập kinh tế sang **chủ động và tích cực hội nhập quốc tế**.

Cũng từ đây, Việt Nam tiến hành đàm phán một loạt FTA theo cấp độ WTO+ và từ cuối năm 2010, đàm phán hai FTA thế hệ mới là TPP và EVFTA.

Từ 2015, Việt Nam cùng với các nước ASEAN xây dựng cộng đồng ASEAN dựa trên ba trụ cột: Kinh tế, văn hóa và an ninh.

Cho đến nay, ngoài việc gia nhập WTO, nước ta đã ký và kết thúc đàm phán 12 FTA song phương và khu vực. Trong đó có hai FTA thế hệ mới là TPP (giờ là CPTPPP) và EVFTA (đang đàm phán FTA với Khu vực MDTD Châu Âu và với Hongkong (TQ).

Kết luận: Nhận thức về hội nhập của Việt Nam ngày càng hoàn thiện đồng bộ, hành động ngày càng tích cực và chủ động, sự tham gia vào các định chế tự do hóa thương mại ngày càng sâu rộng, bảo đảm theo đúng sự lãnh đạo của Đảng.

2. Những cơ hội và thách thức đặt ra trong tiến trình hội nhập

2.1. Cơ hội:

1/Hoàn thiện thể chế kinh tế theo các cam kết trong WTO và các FTA, thúc đẩy hình thành thể chế kinh tế thị trường; phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, đa sở hữu.

2/Tạo môi trường thu hút đầu tư nước ngoài nhằm phát triển cơ sở hạ tầng, các ngành công nghiệp, dịch vụ và gần đây, vào nông nghiệp, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

3/Tiếp nhận công nghệ và kỹ năng quản lý mới, nâng cao hiệu quả của nền kinh tế, phát huy những nhân tố nội sinh vào tăng trưởng.

4/Mở rộng thị trường xuất khẩu. Trên cơ sở thu hút đầu tư, đẩy mạnh xuất khẩu, tạo việc làm, thúc đẩy tăng trưởng, góp phần xóa đói, giảm nghèo.

5/Nâng cao vị thế của nước ta trong khu vực và trên trường quốc tế, trong đó có vị thế trong việc xử lý mối quan hệ giữa các nước lớn trong một địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng, nơi đang diễn ra cuộc cạnh tranh giữa các nước lớn.

2.2. Thách thức:

1/Cạnh tranh sẽ diễn ra hết sức quyết liệt trên cả ba cấp độ: Giữa sản phẩm với sản phẩm, giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp và giữa Chính phủ với Chính phủ. Tích hợp lại là sự cạnh tranh tổng thể giữa các quốc gia.

2/Một bộ phận dân cư dễ bị tổn thương, nhất là đối với nông nghiệp và nông dân, vùng núi và đồng bào dân tộc ít người; khoảng cách giàu nghèo có thể bị doãng ra nếu không thực hiện có hiệu quả chiến lược tăng trưởng bao trùm.

3/Nếu tiếp nhận đầu tư nước ngoài với bất cứ giá nào, các nước có thể chuyển các công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường sang nước ta, ảnh hưởng đến sức khỏe và điều kiện sống của người dân, phải trả giá đắt cho tăng trưởng, không bảo đảm phát triển bền vững.

4/Những tác động tiêu cực về văn hóa, lối sống cũng sẽ bị tác động đến một bộ phận dân cư, nhất là trong giới trẻ nếu không quan tâm giáo dục truyền thống tốt đẹp của dân tộc, không coi trọng giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa Việt Nam.

5/Những thách thức về an ninh quốc gia, nhất là an ninh mạng trong một xã hội bùng nổ thông tin và sự phát triển mạnh mẽ của Internet.

Điểm cần lưu ý là: Cơ hội tự nó không biến thành lợi ích, cũng không tự nó chuyển thành sức mạnh trên thị trường mà phụ thuộc vào hành động của chủ thể. Chủ thể ở đây là doanh nghiệp và Nhà nước. Cũng vậy, thách thức tuy là sức ép trực tiếp nhưng tác động đến đâu còn phụ thuộc vào khả năng phản ứng của chủ thể. Nếu tận dụng tốt cơ hội sẽ đẩy lùi được thách thức, mở ra cơ hội lớn hơn. Ngược lại, nếu không tận dụng tốt cơ hội, thách thức sẽ lấn át và có thể chuyển thành những kho khăn dài hạn rất khó khắc phục.

3. Những thành tựu đạt được và những hạn chế sau 10 năm gia nhập WTO.

3.1. Thành tựu:

1/Thế chế kinh tế thị trường ngày càng hoàn thiện, môi trường kinh doanh ngày càng thông thoáng theo các cam kết hội nhập.

2/Đầu tư nước ngoài tăng nhanh, thị trường xuất khẩu được mở rộng. Từ đó tạo nhiều việc làm và thúc đẩy tăng trưởng. Đây là nguyên nhân quan trọng đưa nước ta từ một nước nghèo, kém phát triển thành một nước có thu nhập trung bình và nằm trong nhóm nước có tốc độ tăng trưởng cao trên thế giới và thuộc hàng đầu khu vực.

3/Công tác giảm nghèo đạt được những thành tựu nổi bật, Việt Nam là nước hoàn thành sớm mục tiêu thiên niên kỷ của LHQ được Công đồng quốc tế công nhận và đang tích cực chuyển sang giai đoạn thực hiện mục tiêu mới.

4/Thông qua hội nhập và cạnh tranh, một đội ngũ doanh nhân trẻ có kiến thức, năng động hơn đang được hình thành.

5/Ổn định chính trị, an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

6/Vị thế quốc tế của nước ta được nâng cao.

3.2. Hạn chế:

1/Tuy đạt được những tiến bộ quan trọng nhưng thể chế kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế vẫn chưa hình thành đầy đủ; Điểm yếu nhất là chưa có một thị trường cạnh tranh trong một số lĩnh vực quan trọng. Đây là một tiêu chí chủ yếu đo mức độ thị trường của một nền kinh tế.

2/ Doanh nghiệp tư nhân Việt Nam chậm được tạo điều kiện phát triển nên quy mô nhỏ, tiềm lực hạn chế. Doanh nghiệp của Việt Nam còn yếu kém, sức cạnh tranh thấp. Hội nhập chưa làm gia tăng nội lực của kinh tế Việt Nam. Trong khi đó, FDI đang chiếm trên 50% giá trị sản xuất công nghiệp, trên 70% kim ngạch xuất khẩu; sự gắn kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước kém. Hệ quả là tồn tại hai nền kinh tế trong một quốc gia.

3/ Khoảng cách giàu nghèo đang bị doãng ra, ảnh hưởng đến định hướng XHCN của sự phát triển; công tác giảm nghèo chưa bền vững.

4/ Một bộ phận trong giới trẻ bị tác động từ mặt trái của kinh tế thị trường và hội nhập, chạy theo lối sống thực dụng.

5/ Vấn đề an toàn thông tin và an ninh mạng đang là thách thức lớn đối với từng cá nhân, doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước.\

Kết luận: Sau 10 năm gia nhập WTO, chúng ta đã tận dụng được những cơ hội mà hội nhập mang lại nên đất nước đã đạt được những thành tựu quan trọng nhưng cũng chưa khai thác hết cơ hội mà tiến trình này mang lại và do đó, đang phải đối đầu với những thách thức lớn. Nguy cơ rơi vào bẫy tự do hóa và bẫy thu nhập trung bình vẫn còn hiện hữu và là thách thức lớn với nhà nước, người dân và cộng đồng doanh nghiệp nước ta.

II. Bối cảnh quốc tế mới và cách tiếp cận của Việt Nam về hội nhập quốc tế.

1. Bối cảnh quốc tế:

Không xét đến khía cạnh địa chính trị, chỉ nêu xu hướng toàn cầu hóa:

Chủ nghĩa Dân túy đang trở dậy ở một số nước, xu hướng bảo hộ đang tăng lên. Biểu hiện:

(1) Hoa kỳ rút khỏi TPP, (giờ chỉ còn 11 nước với tên gọi mới CPTPP), đòi đàm phán lại Hiệp định MDTD Bắc Mỹ (NAFTA); Khước từ đa phương, thiên về song phương.

(2) Xu hướng ly khai đang tăng lên trong một số thành viên EU (Brexit, xu hướng đòi ly khai ở Catalonia);

(3) Các đảng cực hữu tuy chưa dành được đa số trong các cuộc bầu cử nghị viên ở Hà Lan, Đức, Pháp ,...nhưng tỷ lệ trúng cử của các đảng này đã cao lên, trở thành một lực lượng chính trị trong Quốc hội. Đe dọa sự ổn định trong chính sách và cả trong chính trường các nước này.

2. Tác động đến Việt Nam

1. Việc Hoa kỳ rút khỏi TPP làm lợi ích kinh tế của Việt Nam giảm đi rõ rệt. Cam kết sâu rộng của Việt Nam trong TPP chủ yếu là để đáp ứng đòi hỏi của Hoa Kỳ. Và, đổi lại, Hoa Kỳ cũng phải mở cửa thị trường sâu rộng cho hàng hóa của ta. Vì vậy, cam kết của ta trong TPP bảo đảm sự cân bằng tổng thể. Giờ Hoa Kỳ rút khỏi TPP, sự cân bằng bị phá vỡ.

2. Hoãn thực thi một số điều khoản như đã được Hội nghị Bộ trưởng 11 nước trong CPTPP thống nhất là một giải pháp hợp lý.

3. Dù sao, Có TPP-11 còn hơn không. Với việc hoãn thực thi một số điều khoản ta có thể tham gia TPP-11 sau khi xem xét toàn diện các nội dung được hoãn thực thi, bảo đảm lợi ích của ta, và xác lập được thế cân bằng mới.

4. Ngoài ra, do ta xuất siêu vào Hoa kỳ với kim ngạch lớn (hơn 30 tỷ USD/40 tỷ tổng kim ngạch XNK) Hoa kỳ luôn đe dọa áp dụng các biện pháp trừng phạt như đánh thuế biên giới, sử dụng các công cụ để bảo hộ thương mại trá hình như chống bán phá giá, chống trợ cấp. Ta cần có phương án chuẩn bị đối phó.

5. Sự thay đổi tương quan lực lượng trong chính trường các nước EU cũng tác động đến quan hệ Việt Nam và các thành viên EU, trong đó có quan hệ thương mại.

6. Lợi dụng việc Hoa Kỳ rút khỏi TPP. Trung Quốc đang thúc đẩy Hiệp định hợp tác và đối tác toàn diện khu vực ASEAN+6 (RCEP) nhằm dành vị thế thượng phong, dẫn dắt cuộc chơi và giữ vai trò định hình nền thương mại toàn cầu (Nhật Bản cũng muốn như vậy). Nếu RCEP thành công, trong ngắn hạn, sẽ có sự dịch chuyển thương mại không có lợi cho ta. Ta không nên hăng hái thúc đẩy và cũng không cần cản trở nó. Sự khác biệt giữa yêu cầu của Nhật Bản với khả năng đáp ứng của Trung Quốc và xu hướng bảo hộ còn khá mạnh của Ấn Độ sẽ làm chậm quá trình đàm phán RCEP.

3. Cách tiếp cận của ta

Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế là một xu thế lớn của thế giới đương đại. Nội năng của nó là sự phát triển rất nhanh, rất mạnh của khoa học- công nghệ, đưa đến quá trình quốc tế hóa sản xuất và phân công lại lao động xã hội diễn ra mạnh mẽ trên phạm vi toàn thế giới dựa trên lợi thế so sánh của mỗi quốc gia, hình thành mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Bảo hộ chi là xu hướng ngắn hạn. Sự nảy sinh của xu hướng này có nguyên nhân từ khủng hoảng của mô hình phát triển và phương thức quản trị toàn cầu.

Vì vậy, chúng ta cần chủ động và tích cực hội nhập quốc tế theo nghị quyết của Đảng. Tiêu chí cơ bản cho việc lựa chọn là lấy lợi ích quốc gia làm tối thượng. Mọi tuyên hội nhập và việc lựa chọn các FTA phải bảo đảm thúc đẩy sự phát triển của đất nước, nâng cao đời sống nhân dân.

Phải chủ động cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh, phát huy mạnh mẽ nội lực; coi nội lực là quyết định, ngoại lực là quan trọng như quan điểm của Đảng, phải làm cho doanh nghiệp dân tộc mạnh lên.

Hiện ta đã tham gia nhiều FTA với nhiều thị trường quan trọng. Vì vậy, tới đây cần tính toán kỹ khi tham gia các Hiệp định mới. FTA với Israel là một sự lựa chọn đúng. Có thể xem xét FTA với Nam Phi, Brazil, Argentina nếu các đối tác này cũng sẵn sàng.

Vào thời điểm thích hợp có thể đặt vấn đề đàm phán FTA song phương với Hoa Kỳ.

Hiện nay cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang tràn đến. Cuộc cách mạng này sẽ tích hợp với tiến trình hội nhập tạo ra những cơ hội và những thách thức mới. Ta phải có cách tiếp cận đúng. Cần áp dụng những thành tựu của cuộc cách mạng này, trước hết vào những lĩnh vực ta có lợi thế so sánh tốt nhất. Từ đó, tạo tác động lan tỏa sang các lĩnh vực khác. Công nghệ thông tin, nông nghiệp du lịch chính là những lĩnh vực ta có lợi thế. Hết sức coi trọng đào tạo nguồn nhân lực, ưu tiên nguồn nhân lực cho những lĩnh vực này.

Cần nhận thức rõ rằng: Hội nhập có cả cơ hội lẫn thách thức và trong thách thức luôn ẩn chứa cơ hội. Có đối đầu với thách thức mới biết rõ ta là ai và có thể làm được những gì?